

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐẠO TIN LÀNH TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HÔNG DI CƯ TỰ DO VÀO TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN MINH

Nhiều chuyên gia nghiên cứu về người Hông đánh giá, đây là một trong số ít tộc người có quá trình lịch sử đầy biến động. Người Hông đã từng có nền văn hóa phát triển khá rực rỡ gắn với nền văn minh lúa nước, có chữ viết và nhà nước riêng, nhưng do quá trình bành trướng của người Hán từ vùng Trung Nguyên xuống phía Nam khiến dân tộc này bị mất tổ quốc, phải rời bỏ quê hương xứ sở, di cư dần về phía Nam để tránh các cuộc tàn sát đẫm máu của người Hán. Hiện nay, dân tộc Hông có mặt tại 15 quốc gia và vùng lãnh thổ. Ở nước ta, theo số liệu của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương công bố ngày 21 tháng 7 năm 2010, đến ngày 1 tháng 4 năm 2009 có 1.068.189 người Hông.

Di cư là một hiện tượng xã hội mang tính quy luật và khá phổ biến, nhất là trong xã hội hiện đại và với dân tộc có lịch sử thiên di lâu đời như người Hông. Nhưng di cư tự do của người Hông từ các tỉnh miền núi phía Bắc vào Tây Nguyên từ 1986 đến nay lại đặt ra nhiều vấn đề cần phải xem xét, vì ẩn sau các nguyên nhân kinh tế còn có những lý do về chính trị, tôn giáo và an ninh quốc phòng rất nhạy cảm, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá. Tuy vậy, vấn đề này còn ít được nghiên cứu, nhất là dưới góc độ tôn giáo. Do vậy, bài viết này

nhằm cung cấp những thông tin cơ bản nhất về thực trạng đạo Tin Lành của người Hông di cư tự do vào Tây Nguyên, qua đó rút ra một số kết luận khoa học và đề xuất một vài kiến nghị, giải pháp dưới góc độ dân tộc học, nhằm góp phần giải quyết thực trạng và những tác động tiêu cực liên quan đến bộ phận người Hông theo đạo Tin Lành ở Tây Nguyên hiện nay.

1. Thực trạng đạo Tin Lành của người Hông di cư vào Tây Nguyên

Người Hông vốn theo tín ngưỡng hồn linh giáo và thờ cúng đa thần. Thời Pháp thuộc, có một bộ phận rất nhỏ theo Công giáo. Từ giữa những năm 1980, ngày càng nhiều người Hông ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta chuyển từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà chúng tôi sẽ trình bày ở một công trình cứu khác.

Theo kết quả điều tra của Ban Chỉ đạo Tây Bắc và Viện Nghiên cứu Tôn giáo tiến hành năm 2005, ở các tỉnh miền núi phía Bắc có khoảng 110.000 tín đồ Tin Lành, trong đó người Hông là 103.000, chiếm khoảng 93% số tín đồ Tin Lành ở miền núi phía Bắc và gần 14% dân số người Hông tại thời điểm đó; có mặt tại 735 trên tổng số 2.384 thôn bản người Hông vùng Tây Bắc; đại bộ phận là theo “Tin Lành Vàng

chứ”¹. Đến giữa năm 2009, số tín đồ Tin Lành ở đây đã tăng lên khoảng 22.132 hộ và 116.674 người, mà đa số là người Hmông,

¹ Quá trình truyền giáo và phát triển của Tin Lành ở vùng Tây Bắc rất phức tạp, chủ yếu theo 3 giai đoạn: 1) Bỏ tín ngưỡng truyền thống theo “đạo Vàng chữ” (1987 - 1990); 2) Chuyển từ “Vàng chữ” sang Công giáo (1990 - 1992); và 3) Từ năm 1993 đến nay, sau khi được các tổ chức Tin Lành, nhất là Tổng Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) và các đài phát thanh nước ngoài, đặc biệt là đài FEBC tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể và chặt chẽ, thì người Hmông quay trở lại “đạo Vàng chữ” và chính thức theo Tin Lành (còn gọi là Tin Lành Vàng chữ), chủ yếu thuộc Tổng Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) có trụ sở tại số 2 Ngõ Trạm, Hà Nội. Về nguồn gốc của “đạo Vàng chữ” hay “Tin Lành Vàng chữ”, những năm 1980, tổ chức Tin Lành CMA của Mỹ đã cho ra đời một sản phẩm tôn giáo mang đậm màu sắc dân tộc Hmông, đó là “đạo Vàng chữ”. Thuật ngữ Vàng chữ là âm chữ Hán trong cụm từ *Miao wang chủ shi* tức Miêu vương xuất thế (Vua Mèo xuống trần), Vàng chữ là vua ra (vương xuất). Đạo Vàng chữ xuất hiện ở tiểu bang Colorado, sau đó phát triển sang bang California là vùng đông người Hmông sinh sống nhất ở Mỹ. Một người Hmông có tên là Trớ Và Kùng tự nhận là người cầm đầu. Tổ chức này được một số người Hmông và các nước phương Tây tích cực ủng hộ. Tuy nhiên, những hoạt động tôn giáo của nó thường mang đậm mục đích chính trị, như lợi dụng truyền thuyết xưa kia của người Hmông có một vương quốc riêng hùng mạnh, do bị người Hán thôn tính phải phiêu bạt đi các nơi; trước khi chết, vua Hmông trăng trối, “ngàn năm sau tôi sẽ sống lại - “vua xuất”, sẽ làm cho người Hmông sung sướng, sẽ có đất nước cho người Hmông...” (xem thêm Vương Duy Quang, 2005), để từ đó gắn Vàng chữ với Chúa Giê-su để truyền đạo, kích động người Hmông đi theo Vàng chữ, chờ đón Vàng chữ, tin Vàng chữ sẽ dùng phép thuật giúp họ thay đổi cuộc sống mà không cần phải làm ăn... Ý đồ của những người sáng lập tổ chức tôn giáo này là: Lợi dụng truyền thuyết để xây dựng hình tượng Vàng chữ - dân tộc hóa tôn giáo để truyền đạo Tin Lành; sắp xếp lại trật tự ở người Hmông và hình thành một nền “văn hoá Vàng chữ” trên cơ sở tạo dựng một hình thức tôn giáo mới mà ở đó sẽ không tồn tại những yếu tố văn hoá truyền thống dân tộc; biến người Hmông thành những tín đồ chỉ biết đến Vàng chữ và làm mọi việc theo sự dạy bảo của Vàng chữ, để cuối cùng sẽ theo Vàng chữ lập tổ quốc Hmông ở khu vực Đông Dương. Tuy nhiên, rất ít người Hmông ở nước ngoài tin theo, thậm chí họ còn công khai tẩy chay cái gọi là “đạo Vàng chữ”, vì nó trực tiếp làm mất bản sắc văn hóa và đặc trưng tộc người Hmông.

chỉ có khoảng hơn 2.000 tín đồ thuộc các dân tộc khác, chủ yếu là người Dao, một số rất ít người Sán Chỉ, Cơ Lao, Pà Thên, Hà Nhì, La Ha, Mảng, Thái... (con số này chưa kể 41.713 người Hmông di cư vào Tây Nguyên, trong đó đại đa số đã theo Tin Lành trước khi di cư). Như vậy, đến thời điểm giữa năm 2009, nước ta có khoảng 155.000 tín đồ là người Hmông, chiếm khoảng 14,4% tổng dân số của dân tộc này; sinh hoạt tại 919 điểm nhóm, ở 1.090 thôn bản, thuộc 313 xã, 49 huyện của các tỉnh miền núi phía Bắc; theo 9 tổ chức, hệ phái Tin Lành khác nhau, trong đó 2 hệ phái có nhiều tín đồ nhất là: Tổng Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) khoảng 83.400 người (chiếm 78%) và Hội thánh Liên hữu Cơ đốc Việt Nam khoảng 14.900 người. Các số liệu trên cho thấy đạo Tin Lành ở người Hmông không chỉ tăng dần về số lượng, mà còn từng bước mở rộng địa bàn trong nội vùng và sang các vùng khác trên cả nước.

Cũng trong thời điểm bắt đầu cải đạo theo “Tin Lành Vàng chữ” nêu trên, cuộc sống ở miền núi phía Bắc gặp nhiều khó khăn, nhất là thiếu đất sản xuất, và do cả thực hiện chính sách bỏ trồng cây thuộc phiện, mà người Hmông gieo trồng là chính. Hơn 20 năm trước ở vùng Tây Bắc, do còn thiếu kinh nghiệm, tư tưởng chủ quan nóng vội trong việc giải quyết vấn đề truyền đạo Vàng chữ trái pháp luật, nên một số địa phương đã áp dụng các biện pháp hành chính chưa thực sự phù hợp; trong khi đó, các thế lực thù địch ra sức tuyên truyền rằng, đạo Tin Lành chủ yếu ở miền Nam, mỗi làng có một nhà thờ, đa phần tín đồ cũng là người dân tộc thiểu số, đất đai lại nhiều và màu mỡ

rất thuận lợi cho việc làm ăn sinh sống, nếu di cư vào miền Nam sẽ được tự do theo đạo và có nhiều đất tốt sản xuất. Luận điệu tuyên truyền này đã gây cho một bộ phận người Hmông tin rằng, nếu đến Tây Nguyên không chỉ có nhiều đất màu mỡ để sản xuất, mà còn “tự do sinh hoạt đạo Tin Lành”. Đây là một trong những lý do gây ra cuộc di cư tự do mạnh mẽ của người Hmông vào Tây Nguyên từ giữa những năm 1980. Hiện nay tình trạng này đã chấm dứt nhưng vẫn tiếp tục diễn ra lẻ tẻ ở một số địa phương. Theo số liệu thống kê, năm 2005, đã có 37.340 người, trong đó có tới 34.000 là tín đồ Tin Lành, chiếm trên 90% số người Hmông di cư vào Tây Nguyên. Đến năm 2009, theo số liệu của Văn phòng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, số người Hmông di cư tự do vào Tây Nguyên khoảng 41.713 người. Qua các kết quả điều tra từ nhiều nguồn khác nhau cho biết, đại đa số người Hmông trước khi di cư đã là tín đồ đạo của đạo Tin Lành, hiện tại khoảng 38.000 người vẫn tiếp tục sinh hoạt tại nơi ở mới.

Khi di cư đến Tây Nguyên, người Hmông thường tìm đến nhau và sinh sống tương đối tập trung nhưng khá biệt lập ở các vùng sâu, vùng xa, nơi đất rừng còn nhiều để tiện việc phát đốt làm rẫy, săn bắt và cũng là nhằm tránh bị chính quyền địa phương nơi đến phát hiện, trả về quê cũ. Do đó, hầu như trong những năm đầu mới di cư vào Tây Nguyên, người Hmông rất ít và ngại tiếp xúc với chính quyền sở tại, gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý nhân khẩu, trật tự xã hội, bảo đảm đời sống cho nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái vùng Tây Nguyên. Theo số liệu thống kê của các địa phương, hiện nay người

Hmông cư trú chủ yếu ở 84 cụm/điểm, thuộc 34 xã/phường/thị trấn của 18 huyện/thị xã. Trong đó, đông nhất vẫn là ở các huyện MĐrắk, Krông Bông, Krông Năng và Cơ Mgar của tỉnh Đăk Lăk; các huyện Cơ Jút, Đăk Glong, Đăk Rláp, Đăk Mil, Đăm Rông và Thị xã Gia Nghĩa của tỉnh Đăk Nông.

Theo đánh giá, nhận định chung của các địa phương ở Tây Nguyên có người Hmông sinh sống, hiện nay những người Hmông theo Tin Lành di cư chưa có những biểu hiện và hoạt động tôn giáo trái pháp luật, chủ yếu vẫn tiếp tục sinh hoạt đạo tại gia đình và thôn buôn; vẫn giữ mối liên kết với nhau không chỉ trong nội bộ tín đồ ở Tây Nguyên mà còn với các tín đồ đồng tộc tại những vùng khác, nhất là ở quê cũ. Sau khi đã ổn định cuộc sống tại nơi ở mới, đặc biệt khi được chính quyền địa phương nhập hộ khẩu và được hưởng các quyền lợi như người dân tộc thiểu số của địa phương, những tín đồ Hmông tiếp tục củng cố đức tin, tăng cường sinh hoạt tôn giáo và hoàn thiện hệ thống tổ chức, từng bước liên hệ với các chức sắc và tín đồ Tin Lành của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên để tìm hiểu, nhờ hướng dẫn làm thủ tục xin chuyển sinh hoạt từ Tổng hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) mà họ theo trước khi di cư sang Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), là hệ phái lớn nhất ở Tây Nguyên hiện nay. Bên cạnh đó, họ cũng làm thủ tục xin phép chính quyền địa phương cho thành lập điểm nhóm sinh hoạt và bầu Ban chấp sự, trưởng nhóm đạo...

Một số tổ chức tôn giáo, chính trị phản động trong thời gian qua đã tìm cách liên hệ, móc nối, lôi kéo bộ phận người Hmông theo Tin Lành di cư vào Tây Nguyên, nhưng chưa phổ biến và công khai. Tuy nhiên,

trong thời gian tới, khả năng các hệ phái Tin Lành khác ở Tây Nguyên, nhất là tổ chức tôn giáo phản động “Tin Lành Đê ga” sẽ chủ động và quyết liệt hơn nữa trong việc móc nối, lôi kéo bộ phận tín đồ người Hmông theo Tin Lành. Đây là khả năng hoàn toàn có thể xảy ra, bởi một xu hướng ngày càng trở nên rõ ràng hơn của các dân tộc trên thế giới nói chung và nước ta nói riêng là, những người theo cùng một tôn giáo, có thể cùng tộc hay khác tộc, cùng địa bàn cư trú hay khác quốc gia, đang cố kết lại với nhau để hình thành nên các cộng đồng dân tộc - tôn giáo. Mục đích của sự cố kết này rất khác nhau, nhưng đáng quan tâm nhất vẫn là nhằm tập hợp và xây dựng lực lượng chính trị, quân sự dưới danh nghĩa tôn giáo.

Trong bối cảnh như vậy, bộ phận người Hmông theo đạo Tin Lành di cư tự do đã trở thành một lực lượng cần quan tâm đặc biệt để tăng cường số lượng và chất lượng tín đồ cho đạo Tin Lành ở Tây Nguyên, là đối tượng thích hợp để các tổ chức Tin Lành, những thế lực thù địch tìm mọi cách lôi kéo và lợi dụng, nhất là các tổ chức chính trị phản động như “Nhà nước Đê ga” và tổ chức tôn giáo phản động như “Tin Lành Đê ga” ở Tây Nguyên. Đây cũng là điều kiện hết sức thuận lợi để “Tin Lành Vàng chữ” ở phía Bắc tiếp tục xâm nhập một cách sâu rộng hơn vào Tây Nguyên. Tình trạng phức tạp về tôn giáo này, cộng với các yếu tố lịch sử tộc người, quan hệ dân tộc và các bất cập nảy sinh trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội các tộc người, thêm vào đó là những âm mưu lợi dụng của các thế lực thù địch... sẽ là nhân tố khiến Tây Nguyên có thể trở thành một điểm nóng xung yếu, ảnh hưởng tới sự ổn định, phát triển bền vững trong khu vực và của đất nước.

Về sinh hoạt tôn giáo, đại bộ phận các gia đình người Hmông di cư đến Tây Nguyên đều công khai việc tin và thờ Chúa. Trong nhà, Thánh giá được đặt ở nơi trang trọng nhất, nhà cửa được trang trí bằng những lời răn dạy của Chúa trích từ Kinh thánh. Đạo Tin Lành và thờ chúa Giê-su đã hoàn toàn thay thế các tín ngưỡng và thờ cúng truyền thống của người Hmông, trở thành sinh hoạt cộng đồng của cả người Hmông theo và không theo Tin Lành. Rõ ràng, đạo Tin Lành đã và đang gia tăng sự hiện diện, ảnh hưởng trong cộng đồng người Hmông bằng nhiều hình thức, trong đó việc giương cao ngọn cờ bài trừ các tệ nạn xã hội như nghiện ngập rượu chè, hút xách, đánh chửi nhau, trộm cắp; bài trừ các “hủ tục”, “mê tín dị đoan” liên quan đến tín ngưỡng truyền thống... đã và đang thu hút sự ủng hộ của người Hmông. Điều đáng quan tâm và xem xét kỹ lưỡng ở đây là, cũng chính những vấn đề này, Đảng, Nhà nước và chính quyền các địa phương đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp và tổ chức thực hiện trong thời gian dài, liên tục và quyết liệt, nhưng hiệu quả đạt được chưa như mong đợi, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhưng ngay sau khi theo Tin Lành, bằng con đường tâm linh, giáo lý, giáo luật, đã thu được nhiều kết quả thực sự, cho dù trên thực tế vẫn còn một bộ phận tín đồ vi phạm giáo qui.

Về mặt tổ chức và hoạt động tôn giáo, hầu hết những địa bàn người Hmông đã cư trú ổn định, hoạt động của đạo Tin Lành có dấu hiệu sôi động và có tổ chức chặt chẽ hơn. Những điểm nhóm Tin Lành đã hoặc chưa đăng ký và được chính quyền địa phương công nhận đều đã tự bầu ra Ban chấp sự, hình thành các tổ chức đoàn thể của mình theo lứa tuổi, giới tính và thực hiện tự

quản tôn giáo trong phạm vi cư trú. Nhiều điểm nhóm được các Mục sư, Truyền đạo viên đỡ đầu, hướng dẫn làm đơn xin đăng ký sinh hoạt, xin cấp đất và kinh phí làm nhà thờ, nhà nguyện, xin được thành lập Hội nhánh hay Chi hội để đưa hoạt động của đạo Tin Lành vào nền nếp theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, nhưng bên cạnh đó thực chất cũng còn nhằm mục đích là từng bước đưa các tổ chức của đạo ra hoạt động công khai. Trong điều kiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội cũng như công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng của chính quyền, đoàn thể ở các vùng người Hmông di cư tự do còn thiếu chặt chẽ, nhất là thời gian đầu, nên đồng bào thường coi Mục sư, Truyền đạo viên, Chấp sự viên là những người hướng dẫn cả việc đời và việc đạo. Những người này không chỉ là dẫn việc thờ phụng Chúa, mà còn là người “phát ngôn” của cộng đồng, thay mặt dân làng trong việc giao tiếp, đề đạt nguyện vọng với chính quyền, cũng như hướng dẫn bà con làm ăn, ổn định cuộc sống. Những năm gần đây, các địa phương ở Tây Nguyên nơi có người Hmông di cư đến đã từng bước nỗ lực ổn định đời sống cho người dân, tổ chức khu dân cư theo đơn vị hành chính và bầu các chức danh theo hệ thống quản lý nhà nước. Tuy nhiên, vai trò và uy tín của các Mục sư, Truyền đạo viên, Chấp sự viên, Trưởng đạo... vẫn giữ vai trò quan trọng, vì hầu hết người Hmông đều theo đạo.

Thực hiện Chỉ thị số 01 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về *một số công tác đối với đạo Tin Lành*, đến giữa năm 2010, các tỉnh Tây Nguyên đã hướng dẫn và cho phép thành lập 1 chi hội và 8 điểm nhóm được chính thức sinh hoạt, còn lại gần 200 điểm nhóm vẫn tiếp tục tự tổ chức sinh hoạt. Do

đó, chúng ta hiện vẫn chưa thể tiến hành quản lý Nhà nước đối với hầu hết số tín đồ Tin Lành người Hmông ở Tây Nguyên. Điều này đặt ra vấn đề cấp thiết là cần tiếp tục đẩy mạnh công tác xem xét, giải quyết cho số tín đồ này được sinh hoạt tôn giáo bình thường theo tinh thần Chỉ thị số 01 của Thủ tướng.

Một thực tế cũng cần lưu ý là, đạo Tin Lành trong cộng đồng người Hmông ở Tây Nguyên hiện nay hoạt động khá phức tạp. Đối với hầu hết các điểm người Hmông nhập cư, tuy đạo Tin Lành đã hiện diện từ trước khi di cư đến, nhưng vẫn chưa định hình rõ nét, xuất hiện tình trạng nhiều hệ phái Tin Lành cùng xâm nhập tìm cách gây ảnh hưởng, lôi kéo người Hmông đi theo mình rất quyết liệt, nhất là những nơi đồng bào mới nhập cư trong thời gian gần đây, chưa ổn định đời sống. Không chỉ lôi kéo số người chưa theo đạo, họ còn cố gắng lôi kéo cả số người Hmông đã theo đạo thay đổi hệ phái, nhất là số tín đồ chưa xác định được mình thuộc hệ phái nào. Vấn đề này đã gây ra mâu thuẫn, tranh giành ảnh hưởng và tín đồ giữa các hệ phái Tin Lành ở Tây Nguyên, nhất là giữa 6 hệ phái: Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền nam), Liên Hữu cơ đốc, Báp-tít, Cơ đốc phục lâm, Trưởng lão và Liên đoàn truyền giáo phúc âm. Điều này đã tạo ra bức tranh rất phức tạp không chỉ giữa những người có đạo và không theo đạo, mà còn diễn ra ngay trong các hệ phái của Tin Lành. Đồng thời cũng gây khó khăn cho chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong việc xác định chính xác số người Hmông thuộc các hệ phái. Bên cạnh đó, một bộ phận khá lớn người Hmông tự nhận theo Tin Lành, nhưng cũng không thực sự hiểu giáo lý, giáo luật, kinh thánh, thậm

chỉ còn không biết mình tin theo hệ phái nào của Tin Lành.

Lý do của thực trạng này là, việc theo đạo trước đây và kể cả hiện nay ở nhiều nơi như một phong trào quần chúng, người này thấy người khác theo thì cũng theo rất tự nhiên; bên cạnh đó, người Hmông còn có một tập tục là khi ông trưởng họ hay chủ nhà tin Tin Lành thì cả nhà, cả dòng họ cũng sẽ cải đạo theo ông ta. Hơn thế nữa, việc truyền đạo cũng không được thực hiện chuyên nghiệp đúng giáo luật và đúng qui định của pháp luật, chủ yếu thông qua các đài phát thanh bằng tiếng dân tộc ở nước ngoài, nhất là đài FEBC tại Philippines; một số tín đồ trực tiếp đi truyền đạo, nhưng họ cũng chỉ làm những công việc rất đơn giản là đến từng hộ gia đình giải thích về Chúa trời, ai theo Chúa trời sẽ không phải thờ ma, thờ thần và được tổ chức đạo giúp đỡ, sau đó lập danh sách những người theo, tổ chức học tập kinh thánh và tập hát ca ngợi Chúa... Do đó, một số tín đồ của đạo vẫn vi phạm các giáo lý, giáo luật như uống rượu, hút thuốc, trộm cắp, đánh chửi nhau, thậm chí vẫn nhờ thầy cúng chữa bệnh. Qua đó có thể thấy, mức độ đức tin của một bộ phận tín đồ Tin Lành người Hmông di cư vào Tây Nguyên hiện chưa thực sự sâu sắc, có đức tin và định hướng tôn giáo rõ ràng. Tuy nhiên, việc đa số đồng bào Hmông ở Tây Nguyên hiện nay chấp nhận đạo Tin Lành vẫn là một thực tế khách quan, không hoàn toàn chỉ do bị lừa mị, ngộ nhận, mà thực tế một bộ phận tín đồ đã theo đạo lâu năm, hình thành đức tin và có nhu cầu sinh hoạt tôn giáo thực sự.

2. Kết luận và kiến nghị, giải pháp

Trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, người Hmông có nhiều điểm đặc trưng đáng

chú ý về lịch sử, tâm lý và văn hoá tộc người. Trong đó, nổi lên hiện tượng “xung vua”, di cư tự do và bảo lưu nhiều tập quán truyền thống của dân tộc đã trở thành “cái lý riêng” của người Hmông. Những nét đặc trưng tộc người trong bối cảnh đất nước thực hiện công cuộc Đổi mới, hội nhập quốc tế, nên nảy sinh nhiều vấn đề mới trên một số lĩnh vực đời sống; lại gặp phải sự truyền đạo quyết liệt, bài bản của các tổ chức Tin Lành; bên cạnh đó, còn có sự lợi dụng của các thế lực thù địch... đã khiến một bộ phận người Hmông tin theo Tin Lành, đối ngược với truyền thống văn hóa dân tộc. Cũng do nhiều nguyên nhân khác nhau, đã dẫn đến việc một bộ phận người Hmông theo Tin Lành di cư tự do vào Tây Nguyên, hình thành cộng đồng người Hmông theo Tin Lành tại đây. Điều này đã và đang đặt ra cho các cấp, ngành ở Trung ương và Tây Nguyên nhiều vấn đề cần nghiên cứu, giải quyết kịp thời, thấu đáo trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, môi trường, tôn giáo và an ninh quốc phòng.

Đạo Tin Lành đã theo bước chân của người Hmông xâm nhập và đứng chân khá vững chắc ở Tây Nguyên, góp phần làm tăng thêm số lượng tín đồ Tin Lành là người dân tộc thiểu số trong vùng. Mặc dù di cư đến nơi ở mới, nhưng đạo Tin Lành vẫn tiếp tục được người Hmông chấp nhận, tin theo cả trên phương diện xã hội cũng như đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh. Thực tế đó, đòi hỏi cần phải tiếp tục và phát triển sâu sắc hơn quan điểm tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của người dân của Đảng ta; thực hiện đầy đủ chính sách tôn giáo tín ngưỡng của Nhà nước; tổ chức hoạt động tôn giáo tín ngưỡng theo qui định của pháp luật và phù hợp với

thông lệ quốc tế... trên cơ sở xem xét, giải quyết đồng bộ các vấn đề liên quan đến ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường cho người dân, trong đó có các tín đồ tôn giáo, nhưng cũng kiên quyết đấu tranh phòng chống những hành động lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo nhằm phá hoại đoàn kết dân tộc, đi ngược lại lợi ích chung của đất nước.

Muốn đạt được kết quả đó, cần phải có sự kết hợp toàn diện, hiệu quả và trách nhiệm của các cấp chính quyền ở cả các tỉnh miền núi phía Bắc nơi có người di cư và Tây Nguyên nơi đồng bào nhập cư. Trong đó, cần tập trung vào một số quan điểm và giải pháp cụ thể sau:

- *Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách tôn giáo tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và đồng bào Hmông theo đạo Tin Lành:* Cần có kế hoạch tổ chức quán triệt sâu rộng hơn, triển khai thực hiện đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tôn giáo tín ngưỡng, nhất là Chỉ thị số 01 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, nhất là cấp cơ sở, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, thống nhất trong hành động. Những nội dung quán triệt cần chú ý làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc thay đổi nhận thức, quan điểm đối với vấn đề tôn giáo tín ngưỡng và công tác tôn giáo nói chung cũng như với Tin Lành nói riêng của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình hiện nay; không đặt ra vấn đề vận động tín đồ bỏ đạo trở về với tín ngưỡng truyền thống.

Đối với bộ phận người Hmông theo đạo Tin Lành di cư vào Tây Nguyên, cần tuyên truyền, giải thích rõ Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng chính đáng của nhân dân. Việc tiến hành đăng ký sinh hoạt đạo theo các điểm nhóm hay tại gia đình là nhằm đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tôn giáo cũng như cuộc sống bình thường cho các tín đồ; quyền tự do tín ngưỡng cá nhân phải gắn liền với trách nhiệm công dân, tuân thủ đầy đủ những quy định của pháp luật trong hoạt động tôn giáo, đảm bảo sự đoàn kết dân tộc; theo Tin Lành nhưng cũng cần phải gìn giữ những bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- *Tăng cường công tác quản lý nhà nước, từng bước tổ chức sinh hoạt Tin Lành của đồng bào Hmông di cư vào khuôn khổ pháp luật, đồng thời đẩy mạnh công tác vận động và giáo dục quần chúng tín đồ:* Về quan điểm nhận thức và chỉ đạo hoạt động lâu dài, không nên tiếp cận và xử lý vấn đề đạo Tin Lành của người Hmông ở Tây Nguyên tách biệt với vấn đề Tin Lành của cả vùng và với các tôn giáo khác trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, giải pháp riêng cho vấn đề Tin Lành của người Hmông di cư vào Tây Nguyên nếu được áp dụng cũng chỉ là biện pháp tình thế.

Trước mắt cho phép những điểm nhóm người Hmông theo đạo Tin Lành nhưng chưa công nhận được tiếp tục sinh hoạt tại gia đình. Những nơi đã định cư ổn định theo đơn vị hành chính thôn buôn và sinh hoạt Tin Lành thực sự thì tiến hành các thủ tục hướng dẫn đăng ký và cho phép sinh hoạt tôn giáo theo điểm nhóm. Cho phép các điểm nhóm Tin Lành đã đăng ký hoạt động

và được công nhận thiết lập mối quan hệ tôn giáo thuần túy với nhau. Từng bước xem xét cho phép những điểm nhóm có nhiều tín đồ, cơ cấu tổ chức ổn định, sinh hoạt tôn giáo thuần túy, đáp ứng đầy đủ các điều kiện về pháp nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật, được thành lập các chi hội và tiến hành Đại hội đồng, để thống nhất quản lý nhà nước về tôn giáo. Sau khi đã tiến hành Đại hội đồng hay được công nhận, cho phép hoạt động theo điểm nhóm, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cử tín đồ đáp ứng đầy đủ yêu cầu đi học tập tại những cơ sở đào tạo chính thức của các hệ phái Tin Lành đã được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, để trở về hướng dẫn sinh hoạt đạo cho tín đồ. Trong điều kiện cho phép của từng địa phương, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho các chi hội, điểm nhóm đã được công nhận xây dựng nhà nguyện hoặc nhà thờ làm cơ sở sinh hoạt tôn giáo chung của cộng đồng.

Để công tác quản lý nhà nước đối với đạo Tin Lành của người Hmông ở Tây Nguyên có hiệu lực và hiệu quả, một mặt cần phân cấp quản lý, nhất là tăng cường vai trò cho cấp huyện và xã, nhưng mặt khác cũng cần chú ý nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể ở cơ sở, nhất là những cán bộ chuyên trách về tôn giáo. Hiện nay, nhiệm vụ chính của các cấp chính quyền cơ sở là nắm bắt diễn biến tình hình tôn giáo trên địa bàn, tổ chức và quản lý các hoạt động tôn giáo theo bản đăng ký với chính quyền và quy định của pháp luật... Tuy nhiên, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, con người và điều kiện làm việc còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng

được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Do đó, cần thiết phải kiện toàn lại cơ cấu tổ chức theo hướng tăng cường vai trò và trách nhiệm cho cấp huyện và xã, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của từng cấp, tiến hành đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, bổ sung thêm phương tiện làm việc và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ chuyên trách để nâng cao hiệu quả công tác. Riêng các địa phương có đông tín đồ người Hmông nên cố gắng bố trí một cán bộ chuyên trách về công tác Tin Lành là người đồng tộc.

Quá trình triển khai Chỉ thị số 01 của Thủ tướng năm 2005, cần coi trọng công tác vận động quần chúng tín đồ, các trường nhóm Tin Lành và xây dựng lực lượng chính trị cốt cán trong bộ phận người Hmông di cư nói chung và theo Tin Lành nói riêng. Để công tác vận động quần chúng tín đồ đạt hiệu quả, đòi hỏi người cán bộ đảm nhận trọng trách này ngoài sự am hiểu về tôn giáo tín ngưỡng và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, cần phải có thái độ trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể cần phối hợp giáo dục, vận động đồng bào các dân tộc trên địa bàn phát huy tinh thần đoàn kết, yêu nước, lòng nhân ái... Đẩy mạnh công tác vận động nhân dân, tăng cường tranh thủ quần chúng kể cả số đối tượng có thái độ chống đối để giáo dục, cảm hoá, tránh tình trạng đẩy họ xa rời, đối lập với Đảng và chính quyền. Chú ý vận động quần chúng xây dựng các quy ước trong dòng họ, thôn buôn về thực hiện nếp sống văn hoá mới, xây dựng cụm dân cư an toàn kiểu mẫu

theo tiêu chuẩn của Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động. Phát hiện những vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo, trước hết cần làm rõ nguyên nhân, nếu có sơ hở thiếu sót từ phía chính quyền, cán bộ thì phải sớm khắc phục, sửa chữa; nếu do địch lợi dụng thì phải tuyên truyền giải thích cho dân hiểu và có biện pháp xử lý phù hợp. Trong đó, phải lấy công tác vận động quần chúng là chính, hạn chế việc sử dụng các biện pháp hành chính đơn thuần sẽ dễ tạo cơ để các thế lợi thù địch lợi dụng, xuyên tạc, vu cáo. Đặc biệt, tín đồ Tin Lành người Hmông vốn có nhiều điểm văn hóa đặc thù, vì vậy công tác vận động cả về nội dung và phương pháp đều phải phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm tâm lý tộc người. Mặt khác, cần quan tâm tranh thủ tiếng nói của những người có uy tín trong cộng đồng, như trưởng bản, trưởng dòng họ, trưởng điểm nhóm Tin Lành.

- Công tác đối với đạo Tin Lành ở người Hmông phải gắn với việc đảm bảo chính sách dân tộc, trong đó nâng cao mọi mặt đời sống cho người dân theo hướng tốt đẹp đạo là hình thức tuyên truyền, vận động thuyết phục nhất và có ý nghĩa quan trọng: Bản chất chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta là các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam đều bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; cùng nhau thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, đồng bào Hmông là một trong những dân tộc có trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn thấp. Bởi vậy, cùng với quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội chung của đất nước, cần phải đẩy mạnh

sự hỗ trợ, tăng cường trách nhiệm và hiệu quả của toàn xã hội đối với người Hmông, giải quyết hài hòa hiện tượng ngày càng gia tăng khoảng cách phát triển giữa các dân tộc.

Cần tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác văn hóa và giáo dục, trên cơ sở thực hiện việc xây dựng, phát triển văn hoá dân tộc của bộ phận người Hmông di cư theo hướng sâu rộng, bền vững, gắn kết với những giá trị văn hoá chung của vùng Tây Nguyên và với cả nước. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, nhưng trong bối cảnh hiện nay tín ngưỡng truyền thống của người Hmông cũng cần phải được phát triển theo hướng kế thừa và chọn lọc những tinh hoa văn hóa tốt đẹp, loại bỏ dần những tập tục cũ đã lỗi thời, nếu không sẽ tiếp tục là trở ngại lớn trên con đường phát triển và cũng sẽ là yếu tố khiến người dân tiếp tục theo đạo Tin Lành.

- Củng cố hệ thống chính trị cơ sở, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo: Đây là công việc không dễ dàng, nhanh chóng vì gần như phải tiến hành từ đầu ở các điểm nhóm người Hmông mới di cư đến. Do đó, đòi hỏi các địa phương có kế hoạch chủ động và cụ thể cho từng bước đi thích hợp, vững chắc, không thể nôn nóng, đốt cháy giai đoạn bằng những quan điểm, giải pháp chủ quan. Trong đó, chú ý đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số mới di cư đến tham gia trong hệ thống chính trị cơ sở, trong đó có người Hmông, bởi bộ phận dân cư này đã trở thành người dân của Tây Nguyên, sẽ sinh sống và

gắn bó chặt chẽ, lâu dài với mảnh đất này. Bên cạnh đó, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động tôn giáo trái pháp luật. Có kế hoạch cụ thể kiên quyết đấu tranh với các đối tượng cực đoan, quá khích, mà hiệu quả nhất là kết hợp với các biện pháp mềm dẻo vận động, thuyết phục, giáo dục, đồng thời cần nghiêm túc rút kinh nghiệm và khắc phục những sai phạm, khuyết điểm trên lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo của hệ thống chính trị cơ sở... không để cho những thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng, khoét sâu gây ra mâu thuẫn xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chi đạo Tây Bắc và Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2005), *Thực trạng và giải pháp đối với đạo Tin Lành ở vùng Tây Bắc*, Báo cáo tổng quan đề án, Hà Nội.

2. Ban Chi đạo Tây Nguyên (2007), *Đề án Thực trạng đời sống đồng bào Mông theo đạo Tin Lành di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*, Đắk Lắk.

3. Ban Chi đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Hội nghị công bố kết quả điều tra toàn bộ và tổng kết Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009*, Hà Nội.

4. Văn phòng Ban Chi đạo Tây Nguyên (2009), *Một số tư liệu về kinh tế - xã hội Tây Nguyên và các huyện miền núi giáp Tây Nguyên*, Đắk Lắk.

5. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam truyền thống và hiện tại*, Nxb Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.



Múa khèn trong lễ hội Gầu Tào của người Hmông ở Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

Ảnh: CTV